

Bản án số: 107/2025/HS-ST

Ngày 18-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Thẩm phán tham gia: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Vắn, ông Phạm Hữu Quốc và bà Đỗ Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Anh - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2025/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 10 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2025/HSST-QĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phàng A T, sinh ngày 01/01/1980; tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã X, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A L (đã chết) và bà Thào Thị C, sinh năm 1954; vợ bị cáo: Mùa Thị Ch, sinh năm 1980; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 23/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” quy định tại khoản 3 Điều 154 của BLHS năm 1999, theo Bản án số 101/2013/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích. Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 23-01-2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng. (Bị cáo có mặt).

2. Phàng A Tr, sinh ngày 22/12/1991; tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã X, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A G (đã chết) và bà Mùa Thị D, sinh năm 1965; vợ bị cáo: Giàng Thị S, sinh năm 1991; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ

từ ngày 23-01-2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng. (Bị cáo có mặt).

**/ Người bào chữa cho các bị cáo Phàng A T, Phàng A Tr:* Ông Huỳnh Đ là Luật sư của Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: tổ dân phố 2, phường N, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

**/ Người bào chữa cho các bị cáo Phàng A T, Phàng A Tr:* Ông Hoàng Ngọc T (có mặt) và bà Bùi Thị H (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt) là Trợ giúp viên pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

**/ Người làm chứng:* Võ Minh D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường N, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 10/2024, Phàng A T quen với một người đàn ông dân tộc Mông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) qua mạng xã hội Facebook. Người này giới thiệu nhà ở tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*), đồng thời cung cấp cho Phàng A T số điện thoại 0855805846 của mình để liên lạc và thuê Phàng A T vận chuyển ma túy từ tỉnh Sơn La đến tỉnh Đắk Nông, với tiền công là 20.000.000 đồng.

Ngày 20/01/2025, theo hướng dẫn của người này, Phàng A T đến bản C, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La (*nay là bản C, xã X, tỉnh Sơn La*) gặp một người đàn ông dân tộc Mông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) để nhận 01 bánh ma túy, Phàng A T cất giấu bánh ma túy vào trong yên xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 26M1-127.45 của mình. Sau đó, Phàng A T rủ cháu họ là Phàng A Tr đi cùng mình vào tỉnh Đắk Nông để giao ma túy, Phàng A T sẽ chia tiền công vận chuyển thì Phàng A Tr đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/01/2025, Phàng A T điều khiển xe mô tô đã cất giấu ma túy loại Heroin trong yên xe đến nhà đón Phàng A Tr, rồi cả hai đi ra ngã ba Vân Hồ, tỉnh Sơn La đón xe khách vào tỉnh Đắk Nông. Phàng A T mang theo xe mô tô đã giấu ma túy, gửi lên xe khách và không nói cho ai, ngoài Phàng A T và Phàng A Tr biết.

Khoảng 07 giờ ngày 23/01/2025, xe khách đến thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Phàng A T và Phàng A Tr lấy xe mô tô từ xe khách xuống, rồi cả hai điều khiển xe mô tô đi gặp người đàn ông dân tộc Mông để giao ma túy, khi đến tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (*nay là tổ dân phố 3, phường N, tỉnh Lâm Đồng*), thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang, thu giữ bánh ma túy Heroin mà Phàng A T cất giấu trong yên xe mô tô cùng một số đồ vật có liên quan.

- Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Khối chất rắn màu trắng dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (16x10,5x2,5) cm, bên ngoài khối chất rắn được bao bọc bởi các lớp giấy bạc, nilon gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 353,60 gam.

- Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 29/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Dấu vân tay in trên danh bản, chỉ bản số 130, lập ngày 06/9/2012, mang tên Phàng A T (*sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La*) so với dấu vân tay in trên danh bản, chỉ bản số 108 lập ngày 26/01/2025 tại Phòng PC11 Công an tỉnh Đắk Nông của Phàng A T (*sinh ngày 01/01/1980; hộ khẩu thường trú tại bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La*) là dấu vân tay của cùng một người.

Cáo trạng số: 24/CT-VKSLĐ-P1 ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo: Phàng A T, Phàng A Tr về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phàng A T, Phàng A Tr phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

*/ Về hình phạt: Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàng A T 20 (*Hai mươi*) năm tù, xử phạt bị cáo Phàng A Tr 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23-01-2025.

*/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Vivo màu xanh, kiểu máy: Vivo1904, số IMEI 1: 865950048713275, IMEI 2: 865950048713267, bên trong gắn sim thuê bao 0397214434, 01699610577 của bị cáo Phàng A T; 01 điện thoại di động, hiệu Vivo màu đen, số IMEI 1: 867695054206056, IMEI 2: 867695054206045, bên trong gắn sim thuê bao 0965513755 cho bị cáo Phàng A Tr; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, số máy: JA39E0737806, số khung: RLHJA390XHY757667, BKS: 26M1-127.45.

- Tịch thu tiêu hủy Khối chất rắn màu trắng dạng hình hộp chữ nhật được niêm phong trong hộp giấy hoàn lại có khối lượng mẫu là 352,80 gam, chất rắn màu trắng trên được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (15x25) cm. Các gói zipper đựng mẫu hoàn trả trên được đựng vào một hộp giấy (là hộp giấy đựng mẫu gửi giám định); xung quanh hộp giấy được dán kín, dán giấy niêm phong, có chữ ký của giám định viên, cán bộ giám định, đại diện phòng PC04 và đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh.

Người bào chữa cho các bị cáo Phàng A T, Phàng A Tr là luật sư ông Huỳnh Đ và trợ giúp viên pháp lý ông Hoàng Ngọc T trình bày: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo khác với lời khai tại cơ quan điều tra và có một số vấn đề có sự mâu thuẫn như về năm sinh của bị cáo Phàng A T cũng như tiền án của bị cáo theo như Trích lục thì bị cáo T có tiền án về tội “*Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự*” nhưng Bản án thu thập có trong hồ sơ vụ án thì lại phạm tội “*Vận*

chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”; Trong bản Cáo trạng thì ghi bố mẹ bị cáo T đều đã chết lại sinh sống tại Trại giam công an tỉnh Sơn La và cũng cần làm rõ thêm số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo T hứa cho bị cáo Tr là tiền công cùng vận chuyển ma túy hay là tiền công đi cùng để phiên dịch cho bị cáo T. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ những mâu thuẫn nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình các bị cáo có khó khăn, các bị cáo là người dân tộc thiểu số có phần hạn chế về nhận thức để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa mặc dù có một số vấn đề khác với lời khai tại cơ quan điều tra, tuy nhiên qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án các bản tự khai của các bị cáo cũng như các biên bản hỏi cung đều có sự tham gia của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho các bị cáo đều phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu đã thu thập lưu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Ngày 20/01/2025, một người đàn ông dân tộc Mông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thuê Phàng A T vận chuyển 01 bánh ma túy, loại Heroin từ bản C, xã T, tỉnh Sơn La để giao cho người này tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng). Phàng A T sẽ được trả công 20.000.000 đồng. Phàng A T rủ Phàng A Tr vận chuyển cùng thì Phàng A T sẽ trả tiền công cho Phàng A Tr. Phàng A Tr đồng ý nên cả hai đón xe khách đến tỉnh Đắk Nông.

Ngày 23/01/2025, Phàng A T và Phàng A Tr đến thành phố G, tỉnh Đắk Nông (cũ), khi cả hai đang đi giao ma túy cho người đàn ông dân tộc Mông, khi đến tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (*nay là tổ dân phố 3, phường N, tỉnh Lâm Đồng*), thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang, thu giữ 353,60 gam Heroin.

Hành vi của các bị cáo Phàng A T và Phàng A Tr đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội là một trong những nguyên nhân, tiền đề của các tệ nạn xã hội; tác hại tiêu cực đến

sức khỏe con người, làm mất khả năng lao động, học tập và mất khả năng tự chủ cuộc sống; gây nhức nhối, bức xúc trong mỗi gia đình, khu dân cư và cả xã hội...được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Phàng A T, Phàng A Tr về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2025 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 quy định như sau:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

b) Heroin, ... có khối lượng 100 gam trở lên;

....

[2.2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi, vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[2.3]. Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Phàng A T là người tiếp nhận thông tin từ đối tượng người dân tộc Mông để nhận vận chuyển ma túy để hưởng tiền công và là người trực tiếp nhận ma túy, cất dấu ma túy là người thực hiện tích cực nên là người giữ vai trò chính, bị cáo Phàng A Tr được bị cáo Phàng A T rủ rê và vì háms lợi nên đồng ý đi cùng giúp sức về mặt tinh thần nên có vai trò thấp hơn.

[2.4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phàng A Tr trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến năm 2011”, “gia đình bị cáo có 03 người con nhỏ đều dưới 15 tuổi”. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2025/HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thì cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Phàng A Tr. Bên cạnh đó bị cáo Phàng A T là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn không có, hoàn cảnh gia đình cũng có khó khăn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Đối với bị cáo Phàng A Tr ngoài lần phạm tội này thì trước đó bị cáo không có bất cứ vi phạm pháp luật gì. Đối với bị cáo Phàng A T có nhân thân xấu: Ngày 23/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” quy định tại khoản 3 Điều 154 của BLHS năm 1999, theo Bản án số 101/2013/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích.

[2.3]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Đối với các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[3]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Vivo màu xanh, kiểu máy: Vivo1904, số IMEI 1: 865950048713275, IMEI 2: 865950048713267, bên trong gắn sim thuê bao 0397214434, 01699610577 của bị cáo Phàng A T; 01 điện thoại di động, hiệu Vivo màu đen, số IMEI 1: 867695054206056, IMEI 2: 867695054206045, bên trong gắn sim thuê bao 0965513755 cho bị cáo Phàng A Tr; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, số máy: JA39E0737806, số khung: RLHJA390XHY757667, BKS: 26M1-127.45 mà các bị cáo đã sử dụng trong việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với Khối chất rắn màu trắng dạng hình hộp chữ nhật được niêm phong trong hộp giấy hoàn lại có khối lượng mẫu là 352,80 gam, chất rắn màu trắng trên được đựng trong gói zipper chỉ đồ kích thước (15x25) cm. Các gói zipper đựng mẫu hoàn trả trên được đựng vào một hộp giấy (là hộp giấy đựng mẫu gửi giám định); xung quanh hộp giấy được dán kín, dán giấy niêm phong, có chữ ký của giám định viên, cán bộ giám định, đại diện phòng PC04 và đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[4]. Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông giao ma túy cho Phàng A T tại tỉnh Sơn La và người đàn ông dân tộc Mông ở tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) đã thuê Phàng A T vận chuyển ma túy: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, không có đủ căn cứ xử lý.

- Đối với chủ đăng ký thuê bao 0855805846 là anh Nông Văn S (sinh năm 1981, cư trú: thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng). Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, kết quả xác định anh Nông Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội của Phàng A T và Phàng A Tr nên không đề nghị xử lý.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận. Đối với quan điểm của Luật sư cũng như Trợ giúp viên pháp lý

bào chữa cho các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng thực chất những mâu thuẫn đó không làm thay đổi bản chất của vụ án vì sự khác nhau về năm sinh của bị cáo Phàng A T đã được cơ quan điều tra chứng minh, việc có sự nhầm lẫn trong trích lục tiên án của bị cáo Phàng A T cũng đã được chứng minh bằng việc thu thập Bản án số 101/2013/HSST ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La cũng như tại phiên tòa bị cáo Phàng A T thừa nhận đã bị xét xử về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”. Còn việc số tiền mà bị cáo Phàng A T hứa trả công cho bị cáo Phàng A Tr cũng đã được chứng minh ngay từ bản tự khai của bị cáo Phàng A Tr ngay sau khi bị bắt quả tang. Việc bản Cáo trạng ghi bố mẹ của bị cáo Phàng A T đều đã chết lại sinh sống tại Trại giam công an tỉnh Sơn La là do sơ xuất trong quá trình rà soát văn bản trước khi ban hành không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án. Do đó, không chấp nhận đề nghị của Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Phàng A T và Phàng A Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phàng A T, Phàng A Tr phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàng A T 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23-01-2025.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phàng A Tr 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23-01-2025.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Vivo màu xanh, kiểu máy: Vivo1904, số IMEI 1: 865950048713275, IMEI 2: 865950048713267, bên trong gắn sim thuê bao 0397214434, 01699610577 của bị cáo Phàng A T; 01 điện thoại di động, hiệu Vivo màu đen, số IMEI 1: 867695054206056, IMEI 2: 867695054206045, bên trong gắn sim thuê bao 0965513755 cho bị cáo Phàng A Tr; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, số máy: JA39E0737806, số khung: RLHJA390XHY757667, BKS: 26M1-127.45

- Tịch thu tiêu hủy Khối chất rắn màu trắng dạng hình hộp chữ nhật được niêm phong trong hộp giấy hoàn lại có khối lượng mẫu là 352,80 gam, chất rắn màu trắng trên được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (15x25) cm. Các gói zipper đựng mẫu hoàn trả trên được đựng vào một hộp giấy (là hộp giấy đựng

mẫu gửi giám định); xung quanh hộp giấy được dán kín, dán giấy niêm phong, có chữ ký của giám định viên, cán bộ giám định, đại diện phòng PC04 và đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-10-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - tỉnh Lâm Đồng)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phàng A T và Phàng A Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng NVHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Đắk Nông;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh